

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HUẾ

Vào lúc 14 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường 46 đường Trần Phú, Thành phố Huế, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế được tiến hành với nội dung chi tiết của đại hội như sau:

I. Khai mạc đại hội.

1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

Thành phần tham dự bao gồm:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Ban Chỉ đạo Đổi mới, Phát triển doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế:

- Ông Nguyễn Hữu Tín - Phó Giám đốc Sở Tài chính – Phó Ban ĐM&PTDN Tỉnh.

- Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Chuyên viên Phòng Giá Công sản và Doanh nghiệp – Sở Tài Chính.

1.2. Đại diện Ủy ban nhân dân Thành phố Huế

Ông Võ Lê Nhật - Chủ tịch UBND TP

1.3. Đại diện Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế:

Bà Nguyễn Thị My My - Phó Trưởng Phòng Đăng ký Kinh doanh.

1.4. Cùng các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế.

Ông Trần Hữu Ân – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông tham dự hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội là: 30 cổ đông; trong đó có 02 cổ đông đại diện phần vốn Nhà nước và 01 cổ đông chiến lược. Số cổ đông không trực tiếp tham dự nhưng có ủy quyền: 380 cổ đông. Số cổ đông không tham dự và không có giấy ủy quyền: 16 cổ đông.

- Tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội là: 5.969.500 cổ phần.

- Tỷ lệ cổ phần của cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự đạt: **99,49 %**.

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế, Đại hội cổ đông thường niên đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn.

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

Chủ tọa đoàn (gồm 3 người):

- Ông Nguyễn Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa;
- Ông Trần Trung Khánh - TVHĐQT, Chủ tịch CĐCS, Phó Tổng Giám đốc – Thành viên;
- Bà Dương Thị Huệ – TVHĐQT, Kế toán trưởng – Thành viên.

Chủ tọa đoàn chỉ định ông Lê Vĩnh Thắng làm thư ký Đại hội.

4. Thông qua Chương trình Đại hội.

Ông Trần Trung Khánh trình bày Chương trình Đại hội.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

II. Các nội dung trình bày tại Đại hội.

1. Đại hội đã nghe ông Trần Hữu Ân – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022.

2. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hồng Sơn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

3. Đại hội đã nghe bà Trương Thị Lan Hương – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo quả hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.

4. Đại Hội đã nghe Bà Dương Thị Huệ - TVHĐQT, Kế toán trưởng trình bày Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

5. Đại hội đã nghe bà Trương Thị Lan Hương – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Tờ trình về việc thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

6. Đại hội đã nghe ông Trần Trung Khánh - TVHĐQT, Phó Tổng Giám trình bày Tờ trình thông qua các vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

III. Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến và tiến hành biểu quyết.

Đại hội đã thảo luận và tiến hành biểu quyết.

IV. Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So với KH (%)	So với TH 2020 (%)
I	Tổng doanh thu hoạt động SXKD	285,278	325,364	114,05	115,40
1	Hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thành phố Huế	135,778	136,138	100,26	100,31
2	Kinh doanh dịch vụ	98,500	116,697	118,47	119,01
3	Kinh doanh xây lắp	51,000	72,530	142,22	150,60
II	Thu nộp ngân sách	26,500	26,928	101,61	103,32
III	Lợi nhuận sau thuế	10,294	10,546	102,44	105,60

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2022:

DVT: Ngân đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So KH/TH (%)
I	Tổng doanh thu hoạt động SXKD	325.364.314	318.173.571	97,79
1	Hoạt động cung ứng sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thành phố Huế	136.237.703	152.649.771	112,05
2	Kinh doanh dịch vụ	116.696.586	87.523.800	75,00
3	Kinh doanh xây lắp	72.530.025	78.000.000	107,54
II	Nộp ngân sách	26.927.781	26.500.000	98,41
III	Lợi nhuận			
1	L.nhuận trước thuế	12.446.504	12.500.000	100,43
2	L.nhuận sau thuế	10.545.685	10.591.250	100,43
IV	Vốn điều lệ	60.000.000	60.000.000	100,00
	Trong đó:			
	- Vốn nhà nước 51%	30.600.000	30.600.000	
	- Vốn cổ phần 49%	29.400.000	29.400.000	

1.3. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 5.969.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00%.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 5.969.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.

- Số cổ phần biểu quyết **không** đồng ý là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **có ý kiến khác** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát.
Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.969.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không** đồng ý là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **có ý kiến khác** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập
Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết **đồng ý** là 5.969.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **không** đồng ý là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết **có ý kiến khác** là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2021 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2022.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2021:

		DVT: Đồng
TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	12.446.504.732
2	Chi phí thuế thu nhập DN	1.900.819.185
3	Lợi nhuận sau thuế	10.545.685.547
4	Quỹ Đầu tư phát triển bổ sung vốn Điều lệ (20% LNST)	2.109.137.109
5	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (30% LNST) Trong đó:	3.163.705.664
	- Quỹ khen thưởng: 60%	1.898.223.398
	- Quỹ phúc lợi: 40%	1.265.482.266
6	Trả cổ tức năm 2021 (8,79%/VDL) Trong đó:	5.272.842.774
	- 51% vốn Nhà nước	2.689.149.814
	- 49% vốn cổ đông	2.583.692.959

5.2. Dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2022:

		DVT: Đồng
TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế	12.500.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	10.591.000.000
3	Quỹ Đầu tư phát triển (20% LNST)	2.118.200.000
4	Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (30% LNST) Trong đó: - Quỹ khen thưởng: 60%	3.177.300.000
	- Quỹ phúc lợi: 40%	1.906.380.000
		1.270.920.000

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
5	Trả cổ tức năm 2022 (8,83%/VDL)	5.298.000.000
	Trong đó: - Vốn Nhà nước: 51%	2.700.705.000
	- Vốn cổ đông: 49%	2.594.795.000

5.3. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 5.969.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

6. Thông qua Tổng quỹ lương Công ty

6.1. Tổng quỹ lương năm 2021: 91.230 triệu đồng.

6.2. Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2022: 94.016 triệu; tăng 3,05% so với năm 2021.

6.3. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 5.969.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

7. Thông qua chế độ thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký Công ty.

7.1. Thực hiện chi trả thù lao năm 2021:

Tổng số tiền thực chi là: 384.000.000đ (ba trăm tám mươi bốn triệu đồng).

TT	Chức danh	Số tiền (đ/ng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	Chi trả đúng theo Nghị quyết Đại hội Đồng CĐ thông Qua ngày 28/4/2021
2	Thành viên HĐQT	4.000.000	
3	Trưởng Ban KS	4.000.000	
4	UV Ban Kiểm soát và thư ký	2.000.000	

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022: thực hiện như năm 2021.

7.3. Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 5.969.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

8. Thông qua Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý là 5.969.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100,00%.
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.
- Số cổ phần biểu quyết có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,00%.

V. Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội

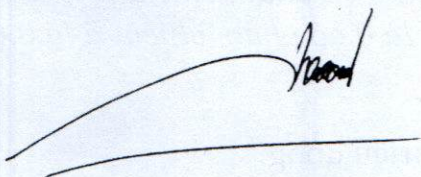
Thư ký Đại hội đã trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thống nhất thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100% số phiếu chấp thuận.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết thúc lúc 16 giờ 00 cùng ngày.

Thư ký Đại hội



Chủ tọa



Nguyễn Hồng Sơn